

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : Đoàn Văn Vinh

DATE, PLACE OF BIRTH : June 12 1945

(Nam, noi sinh) : Month (Thang) Day (Ngày) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): M

(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : KK12bis cu xa Bac Kai Phuong 15 quan 10

(Dia chi tai Viet-Nam) Hô chí Minh City Vietnam

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): 25-6-1975 To (Den): 3, 2, 1981

PLACE OF RE-EDUCATION: Xuan Phuoc Pham tai E

CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Former ARVN officer

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): 2nd Lieutenant Infantry

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Yes

IV Number (So ho so): 116908

No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 02

(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): KK12bis cu xa Bac Kai Phuong

15 quan 10 Hô chí Minh City

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): _____

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: _____

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT _____

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: _____

Month (Thang) Day (Ngày) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

Đoàn Văn Vinh

[illegible][illegible][illegible]

Công Huyền Tôn nữ Thụ Trang + Đoàn Văn Bảo Phúc
702/48 Điện Biên Phủ Quận 10

ADDITIONAL INFORMATION :

He Ch. Minh city -



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Minh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ 022320582

Họ tên **ĐOÀN VĂN VINH**

Sinh ngày **12-6-1945**

Nguyên quán **Hải Hưng**

Nơi thường trú **AK1231s C/x Bức
Hải, Q10. TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Tin lành**

ĐẠI VIỆT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi nơi đầu mày
phải.

Ngày 24 tháng 7 năm 1966

VIỆN QUẢN LÝ CÔNG AN



Chánh Văn
Lê Chánh Văn

NGON TRU THAI

NGON TRU THAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **C20830052**



Họ tên **CÔNG HUYỀN TÔN NỮ-**
THU TRANG.

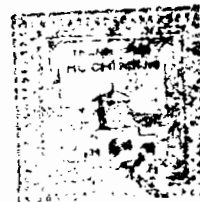
Sinh ngày **06-08-1959**

Nguyên quán **Bình An,**

Hương Thủy, Bình Trị Thiên.

Nơi thường trú **702/48 Điện Biên**
Phủ, Q10, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: kinh		Tôn giáo: không	
	NGON TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		sẹo chằm cách 3cm trên sải cánh mũi trái.	
	NGON TRỎ PHẢI	Ngày 20 tháng 03 năm 1979 T. U. K. S. A. M. B. D. H. Q. A. TRƯỞNG T. Y. CÔNG AN PH. H. T. B. U. N. G. T. A. C. AN QU. A. N. 10 	



03 7 89

Handwritten signature: K. A. M. L.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Tên Tủ-nhân) : -Đoàn Văn Vinh
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : June 12 1945
(Năm, nơi sinh) Month (tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam): Male Female (Nữ): _____

MARITAL STATUS (Tình trạng gia đình): Single (Độc thân): _____ Married (Có lập gia đình): M

ADDRESS IN VIETNAM : KK 12 Bis cư xá Bắc Hải P. 15 Q. 10
(Địa chỉ tại Việt-Nam) Thành phố Hồ Chí Minh

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) X No (Không)
If Yes (Nếu có): From (Từ): 25 - 6 - 1975 To (Đến): 3 - 2 - 1981

PLACE OF RE-EDUCATION : xuân Phước - Phân-trại E
CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp): Former ARVN officer

EDUCATION IN U.S. (Đã học tại Mỹ):
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): Second Lieutenant Infantry
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): _____
Date (năm): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có): Yes
IV Number (Số hồ sơ): 116908
No (không): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): 02
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): KK 12 bis cư xá Bắc Hải
phường 15 Quận 10 Hồ Chí Minh City

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và địa chỉ thân nhân hay Người Bep trợ)

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ): Yes (Có): _____ No (Không): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): _____

NAME SIGNATURE: _____
ADDRESS TELEPHONE OF INFORMANT
(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người điền đơn này) _____

DATE: _____
Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Đoàn Văn Vinh
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

Công Nguyên Tôn Nữ Thu Trang & Hoàn Văn
 Bảo Phúc: Joe/48 Điện Biên Phủ Quận 10
 Hồ Chí Minh City.

ADDITIONAL INFORMATION :

GIẤY RA TRẠI

0030.78.3344.2

(145) Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành ~~XXXX~~, quyết định tha số 02/QĐ ngày 08 tháng 02 năm 1981 của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ tên khai sinh: ~~Đoàn Văn Vinh~~

Họ tên thường gọi: ~~Đoàn Văn Vinh~~

Họ tên bí danh: ~~Đoàn Văn Vinh~~

Sinh ngày 12 tháng 06 năm 1945

Nơi sinh: Hải dương

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 12 KK Cư xá Bắc Hải Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Can tội: Trung tá, trung đội trưởng, trung tâm huấn luyện quân

Bị bắt ngày 25/6/1975 Án phạt TTQT trung

Theo quyết định, ~~XXXX~~ số 201 ngày 8 tháng 12 năm 1978 của

Bộ Nội Vụ

Đã bị tăng án 1 lần, cộng thành 1 năm

Đã được giảm án 1 lần, cộng thành 1 tháng

Nay về cư trú tại 12KK Bắc C/X Bắc Hải, Quận 10, TP Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng, xác định rõ tội lỗi, chịu sự cải tạo
- Lao động, cố gắng, đảm bảo ngày công
- Học tập, tham gia đầy đủ, tiếp thu được
Đã nghỉ UBHD, Công an cấp cao ở vào tỉnh bình, đạo
diễn của địa phương, tính một tội lỗi và thái độ cải tạo của
đương sự mà quy định nơi cư trú (Quản chế 12 tháng). Và tích
hình các biện pháp quản lý, quản chế khác cho thích hợp. Nhân
tại điều kiện cho đương sự làm ăn sinh sống và trở thành người
cộng dân lương thiện.

Lần tay ngón trở phải
Gửi ~~Đoàn Văn Vinh~~
Danh bản số 5748
Lập tại ~~Tân Hiệp~~

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 02 tháng 02 năm 1981
Giám thị



Trung tá, Thân Như Yên



Đoàn Văn Vinh
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Sơn

At the time of the
Change in the year 1981

2. 1981

Black

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ PHÁP

SỞ TƯ-PhÁP NAM-Phân

TÒA Sơ thẩm Dalat

(1) ngày 10.09.1963

Một bản chánh thể-vi

Khai sinh

Giấy Thể-Vi Khai sinh

cho Đoàn Văn Vinh

Cấp cho

Đoàn Văn Vinh

Do Ông

Dương Thiệu Sinh

Chánh Ấn

Tòa H.G. R.Q. Dalat

(1) Số 771/DX

Với tư cách Thẩm-Phán Hòa-Giải cấp

ngày 10.09.1963

và đã trước bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

1/ DANG DUC THANH 2/ DOAN THI QUY 3/ NGO VAN THUAN

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chính-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế-tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả quyết và biết chắc rằng :

-DOÀN VĂN VINH, phái nam, sinh ngày Mười hai tháng Sáu năm Một ngàn chín trăm bốn mươi lăm (12.6.1945) tại Đông Phan, Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương (Bắc Phần) con của Đoàn Văn Quang và Trần Thị Bay./-

CHỨNG NHẬN BỐN SÁO

CÂN SỬ LẠI BỐN CHÁNH KHI TRÁI ĐƯƠNG

THÀNH CHỈ MINH, ngày 04/2/89

UBND QUẬN 10

PHÓ CHỦ TỊCH



Lệ phí 15\$

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Dalat

ngày 4

tháng 8

năm 1963

CHÁNH - LỤC-SỰ



Bùi-văn-Giàn

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận

10

Ngày

Số

62

Tỉnh, Thành phố

Quyển số

01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Đỗ Văn Vinh

Công Huyền Tôn Mi

Bí danh

Thu Trang

Sinh ngày tháng

12. 6. 45

6. 8. 1959

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Quốc tịch

Việt

Nam

Nghề nghiệp

Công nhân

giáo viên

Nơi đăng ký

KK 12/43 C/x Bắc

702/48 Điện Biên Phủ

nhân khẩu

1/21 P. 5 Cao

P. 6 No.

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân:

66T/206

0208 30052

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 31 tháng 10 năm 1995

Người chồng ký

Người vợ ký

TH. UBND.

Quận

9/11/95

PHÓ CHỦ TỊCH/TIỀN SỰ



TRƯỞNG TÂN DIỆN

THỰC BẢN SẠO

09/07/89

TRƯỜNG PHƯƠNG 12 LƯU 12



ỦY VIÊN THỦ KÝ

Handwritten signature

Handwritten text: Trường Phương 12 Lưu 12

Số Miếu : (1.497)

H A I A N H

: TÊN HO ẪU NHI : CÔNG HUYỀN TÔN NỮ THU TRANG :
: Phái Nữ :
: Sinh Ngày sáu tháng tám, năm một ngàn chín trăm năm mươi :
: (ngày, tháng, năm) chín (6.8.1959) :
: Tại Xã Nha Trang, Dong nhu, Ho sinh, Bac si, Phan :
: Cha ĐOU - HY :
: (tên họ) :
: Tuổi 35 tuổi :
: Nghề nghiệp Giáo sư :
: Cư trú tại Số 30, Nguyễn Hoàng, Nha Trang :
: Mẹ NGUYỄN THI BÂY tước THU VÂN :
: (tên họ) :
: Tuổi 32 tuổi :
: Nghề nghiệp Nồi trư :
: Cư trú tại Số 30, Nguyễn Hoàng, Nha Trang :
: Vợ chính hay thợ WU - CHÁNH :
: Người khai TRẦN - KIỂM - PHAN :
: (tên họ) :
: Tuổi 50 tuổi :
: Nghề nghiệp : Y-khoa Bác sĩ :
: Cư trú tại Số 4, Quang Trung, Nha Trang :
: Ngày khai Ngày 13 tháng 8 năm 1959 :
: Người chứng thứ nhất :
: (tên họ) :
: Tuổi :
: Nghề nghiệp :
: Cư trú tại :
: Người chứng thứ nhì :
: (tên họ) :
: Tuổi :
: Nghề nghiệp :
: Cư trú tại :

Làm tại xã NHA TRANG DONG,
Người khai,

Bác sĩ, Tran-Dien-Phan,
(đóng dấu và ký tên)

Bác sĩ, Trần-Dien-Phan,
(đóng dấu và ký tên)

TÔN THẤT VINH

ngày 13 tháng 08 năm 1959,

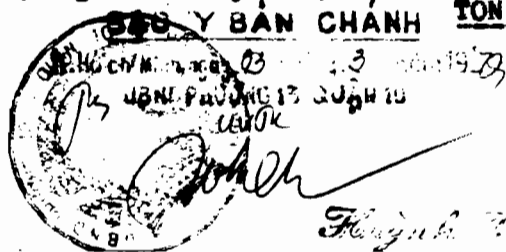
Tích Nhân Chứng,
NHÂN THỰC CHỮ KÝ CỦA
Ông : TON THẤT VINH .

Nha Trang, ngày 19 tháng 7 năm 1961

Tỉnh trưởng T.U.N
Trưởng phòng hành chính

(đã đóng dấu và ký tên)

NGUYỄN TUÂN



Phụ lục 18/1961

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu H13/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn 10Thị xã, Quận 10Thành phố, Tỉnh Hà Nội

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 069Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	ĐOÀN VĂN BẢO PHÚC		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày	22-4-1988		
tháng, năm	Ngày hai hai tháng tư năm một chín tám tám.		
Nơi sinh	Bệnh viện Nguyễn Trĩ Phương		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	ĐOÀN VĂN VINH	CÔNG HUYỀN TÊN NỮ TRƯ -	
	1945	TRANG 1959	
Dân tộc	Kinh		
Quốc tịch	Việt	Nam	
Nghề nghiệp	Công nhân viên	Giáo viên	
Nơi ĐKNK thường trú	Khu phố 01 xã Bắc Hải P.10 Q.10	702/40 Điện Biên Phủ, P.10 Q.10	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNGC của người đứng khai	Mẹ khai.		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 06 tháng 5 năm 1988TM/UBND 10/10/0 ký tên đóng dấu

ỦY VIÊN THỦ KÝ

Nguyễn Văn Trí Dũng

Đã ký ngày 02 tháng 5 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM/UBND PHƯỜNG 10 QUẬN 10

ỦY VIÊN THỦ KÝ

(đã ký và đóng dấu)

NGUYỄN VĂN TRÍ DŨNG.

Fr: Mr Le Nghia L

SECURITY

R

SECURITE

Douane
Peut être ouvert
d'office

Customs
May be opened
officially

Désignation détaillée du contenu

Detailed description of contents

DOCUMENTS

BIRTH CERTIFICATE

CATE 17

Cocher s'il s'agit:

Check if the item contains:

d'un cadeau

☐ a gift

d'un échantillon de marchandises

☐ a sample of merchandise

Votre envoi ne doit contenir aucun objet dangereux interdit par la réglementation postale.

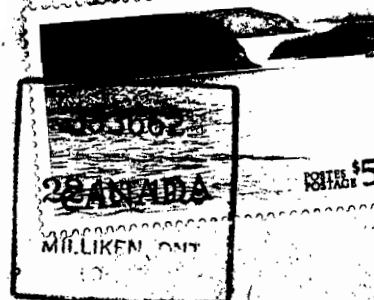
Your item must not contain any dangerous article prohibited by postal regulations.

Valeur Value

Poids net Net Wt.

175G

TO: MRS KHUC MINH THO
P.O. BOX 5435, ARLINGTON
VA 22205-0635
USA



RR 011 283 71X CA

HỒ SƠ BỐ TỤC SỐ KP 0165



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : ____ Yes, ____ No

EXIT VISA: ____ Yes ____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DOAN VAN VINH
Last Middle First

Current Address 124-K Cù Xá Bắc Hải 2.10.TPHCM -

Date of Birth 06/12/45 Place of Birth Hải Dương

Previous Occupation (before 1975) 1st LT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6/25/75 To 02/03/81
by

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Số 206 GRT

GIẤY RA TRẠI

0030.78.3344.2

(145) Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành ~~XXXX~~, quyết định tha số 02/05 ngày 08 tháng 02 năm 1981
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

~~Họ tên: Hoàng Văn Vinh~~

Họ, tên thường gọi 12 tháng

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 12 tháng 06 năm 1945

Nơi sinh Hải dương

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 12 KK Cư xá Bảo hải
Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Can tội Trung tá, trung đội trưởng, trung tá huấn luyện quân

Bị bắt ngày 25/6/1975 Án phạt TRỌT trung

Theo quyết định, ~~XXXX~~ số 201 ngày 8 tháng 12 năm 1978 của

BỘ NỘI VỤ

Đã bị tăng án 1 lần, cộng thành 1 năm

Đã được giảm án 1 lần, cộng thành 1 tháng

Nay về cư trú tại 12 KK Bía C/X tác hải, Quận 12, TP Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

~~- Tư tưởng, xác định rõ tội lỗi, chịu sự cải tạo~~
~~- Lao động, cố gắng, đạt bao nhiêu công~~
~~- Học tập, tham gia đầy đủ, tiếp thu được~~
~~Đã học UBHD, Công an cho cấp oan cố vào tỉnh bình, đạo~~
~~điền của địa phương, tính chất tội lỗi và thái độ cải tạo của~~
~~đương sự đã quy định hồi cư trở (Quân chế 12 tháng). Và tích~~
~~hình cho biện pháp quản lý, quân chế khác cho thích hợp. Nhân~~
~~tạo điều kiện cho đương sự làm ăn sinh sống và trở thành người~~
~~cộng sản lương thiện.~~

Lấn tay ngón trỏ phải
Giữ Đoàn Văn Vinh
Danh bản số 7748
Lập tại Tân Hiệp

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Đoàn Văn Vinh

Ngày 1 tháng 02 năm 1981
Giám tại

Trưởng tá, Thành huy Yên

CONTROL

☒ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter

5/12 9/11 th/12 D.V. Quay
(class 1984)

4/c English Linch

38 Duxford Road

Markham - Lincolnshire

DN10 4PQ

OSWALD